TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 515/2023/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đào Thị Vân A,** sinh năm: 1982.

ĐKNKTT: Tổ 1, phường V, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Căn 1511 tầng 15 CT1B Chung cư HN Homeland, phường Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trần Văn M,** sinh năm: 1983.

ĐKNKTT và chỗ ở: Số 7, ngõ 72 T, phường Ph, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Vân A và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Vân A và anh Minh xác định có 03 con chung là Trần Minh A, sinh ngày 12/11/2020, Trần Minh Nh, sinh ngày 12/11/2020, Trần Minh Tr, sinh ngày 11/8/2023. Chị Vân A và anh M thống nhất để chị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con: Minh A, Minh Nh, Minh Tr. Chị Vân A không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh M cho đến khi cháu Minh A, Minh Nh, Minh Tr đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đào Thị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị Vân A đã nộp tạm ứng án phí HN&GĐST ngày 30/10/2023 theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 750443; Đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Số tài khoản: 3949.0.1048583 tại Kho bạc nhà nước quận Long Biên, thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí, chị Vân A được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội (GCNKH số 09/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).